

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT
DƯƠNG VĂN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 01 tháng 10 năm 2022

Số: **26**/KH.CM-DVD

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN

**V/v tổ chức công tác chuyên môn Dạy học & các hoạt động giáo dục 02 buổi/ngày
Năm học 2022 – 2023**

Căn cứ:

+ Quyết định số **16**/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2006 – 2007; một số điều chỉnh nội dung dạy học từ năm học 2009 – 2010” (gọi tắt là **Chương trình 2006**);

+ Văn bản số **5555**/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn “Sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng”;

+ Thông tư số **26**/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số **58**/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011”.

+ Thông tư số **32**/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

+ Văn bản số **5512**/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện “Kế hoạch Giáo dục của nhà trường”;

+ Thông tư số **09**/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc “Quản lý và tổ chức dạy học Trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông”;

+ Thông tư số **22**/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy định Đánh giá học sinh THCS, THPT”;

+ Thông tư số **13**/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số **32**/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018” (gọi tắt là **Chương trình 2018**);

+ Văn bản số **4020**/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện “Nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 – 2023”;

+ Quyết định số **2708**/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc ban hành “Kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TP.HCM”;

+ Quyết định số **1300/QĐ-GDDT-TC** ngày 11/8/2015 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc công nhận “Trường trung học tổ chức dạy học 02 buổi/ngày từ năm học 2015 – 2016”;

+ Văn bản số **2848/GDDT-TrH** ngày 16/8/2019 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc hướng dẫn thực hiện “Chương trình dạy học 02 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn TP.HCM”;

+ Văn bản số **1473/GDTrH-TrH** ngày 25/5/2020 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc hướng dẫn “công tác Giáo dục Hòa nhập”;

+ Văn bản số **3157/SGDDT-GDTrH** ngày 06/9/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc hướng dẫn “Nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 – 2023”;

+ Kế hoạch số **25/KH.GDTrH-DVD** ngày/...../2022 do Hiệu trưởng trường THPT Dương Văn Dương ban hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học trong năm học 2022 – 2023; tình hình bối cảnh, điều kiện thực tế về các nguồn lực của nhà trường trong năm học hiện hành.

PHẦN A:

TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC & PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG VỀ CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1) Tóm lược tình hình chất lượng giáo dục năm học 2021 – 2022:

TT	Nội dung, số liệu chuyên môn & tự đánh giá, đối sánh	Chỉ tiêu chung	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Toàn trường
01	Tỷ lệ % duy trì sĩ số học sinh (Cuối năm so với đầu năm: 1373 / 1386 học sinh toàn trường)	97,0 trở lên	97,5	98,0	99,7	98,2
02	Tỷ lệ % học sinh thôi học	Dưới 2,0	1,4	0,8	0,3	0,9
03	Tỷ lệ % học sinh lên lớp thẳng (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	93,0 trở lên	81,55 (-1,01)	91,85 (-0,88)	-	86,45 (-0,18)
04	Tỷ lệ % học sinh lớp cuối cấp đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	100	-	-	100	-
05	Tỷ lệ % danh hiệu học sinh Tiên tiến (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	45,0 trở lên	28,97 (-3,01)	40,33 (-3,57)	57,65 (+1,14)	40,13 (-3,20)

TT	Nội dung, số liệu chuyên môn & tự đánh giá, đối sánh	Chỉ tiêu chung	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Toàn trường
06	Tỷ lệ % học sinh có Hạnh kiểm Tốt (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	90,0 trở lên	69,37 (-6,79)	79,43 (-7,78)	90,29 (-4,13)	78,15 (-7,04)
07	Tỷ lệ % học sinh có Hạnh kiểm Khá (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	Dưới 8,0	24,91 (+4,17)	17,92 (+7,16)	8,82 (+3,70)	18,43 (+5,56)
08	Tỷ lệ % học sinh có Học lực Giỏi (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	8,0 trở lên	2,03 (-2,04)	8,15 (+2,63)	11,47 (-0,62)	6,55 (-0,58)
09	Tỷ lệ % học sinh có Học lực Khá (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	45,0 trở lên	28,97 (-3,01)	40,53 (-3,66)	57,65 (+1,14)	40,20 (-3,21)
10	Tỷ lệ % học sinh có Học lực Trung bình trở lên (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	93,0 trở lên	82,66 (+0,10)	92,26 (-1,34)	99,71 (+0,41)	90,31 (-0,78)
11	Tỷ lệ % học sinh có Học lực Yếu (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	Dưới 5,0	16,97 (+1,08)	7,74 (+1,64)	0,29 (-0,41)	9,54 (+1,32)
12	Tỷ lệ % học sinh có Học lực Kém (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	Dưới 2,0	0,37 (-1,18)	- (-0,29)	-	0,15 (-0,55)
13	Tỷ lệ % học sinh được xét duyệt lên lớp sau Kiểm tra lại, Rèn luyện đạo đức	95,0 trở lên	91,30	97,76	-	94,37
14	Tỷ lệ % học sinh tốt nghiệp THPT (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	98,0 trở lên	-	-	99,41 (-0,59)	-
15	Tỷ lệ % học sinh trúng tuyển, học tiếp bậc học cao hơn sau tốt nghiệp THPT (Đối sánh cùng kỳ năm học liền trước)	50,0 trở lên	-	-	(chờ cập nhật)	-
-	-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung, số liệu chuyên môn & tự đánh giá, đối sánh	Chỉ tiêu chung	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Toàn trường
16	Phân hóa bồi dưỡng học sinh Giỏi cấp thành phố (khối 12)	Có giải	01 giải nhì (môn Địa Lý); 03 giải Ba (môn Ngữ Văn)			
17	Phân hóa bồi dưỡng học sinh Olympic mở rộng cấp THPT (khối 10, 11)	Có giải	(ngành tạm dừng tổ chức do dịch CoVid-19)			
18	Thành tích phong trào Thể dục thể thao, giáo dục Quốc phòng & An ninh	Có giải	Cấp thành phố: 01 huy chương Vàng; 01 huy chương Bạc; 03 huy chương Đồng. Cấp Huyện: 01 huy chương Vàng; 01 giải Nhất đồng đội.			
-	-	-	-	-	-	-

2) Tóm lược tình hình đội ngũ nhân sự, hạ tầng phục vụ khối dạy và học:

Xem phụ lục đính kèm về *Thống kê nhân sự, hạ tầng phục vụ khối dạy và học*.

3) Đánh giá chung thực trạng chất lượng giáo dục (điểm mạnh, hạn chế và định hướng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục):

1. Nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tổ chức đoàn thể chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Sở ngành; sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nên tập thể Hội đồng sư phạm đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, tích cực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong mỗi năm học.
2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn dạy học và nghiệp vụ tổ chức các giáo dục đạt chuẩn; có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết trong xây dựng tập thể. Tuy nhiên, lực lượng giáo viên trẻ chiếm đa số nên kinh nghiệm quản lý học sinh, kỹ năng ứng dụng tâm lý sư phạm và tổ chức sàng lọc phân hóa học sinh chưa đồng đều; một số giáo viên có hoàn cảnh gia đình nuôi con nhỏ nên mặc dù có sự quyết tâm cao, yêu nghề nhưng ít nhiều bị ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và học tập bồi dưỡng nghiệp vụ; một số ít giáo viên chưa thật sự chủ động đổi mới lề lối, tác phong làm việc hoặc chưa chú trọng nghiên cứu sâu văn bản của nhà trường nên có chưa có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy học.
3. Nhà trường có cơ sở hạ tầng khá khang trang, xanh sạch đẹp; đảm bảo trang thiết bị cơ bản tối thiểu để tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục chủ điểm; tuy nhiên, để đảm bảo yêu cầu tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm ngoại khóa theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay thì hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ khối học tập của nhà trường vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo

kip sự phát triển công nghệ hiện đại nên nhà trường còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

4. Chất lượng tuyển sinh đầu cấp THPT chưa cao nên khá nhiều học sinh đầu cấp sau thời gian dài học tập nhưng vẫn chưa thể thích nghi tốt với môi trường cấp học THPT, dẫn đến kết quả học tập vẫn còn thấp so với kỳ vọng. Hơn nữa, trải qua một thời gian dài học trực tuyến sau dịch CoVid-19, đa số học sinh có sức ì lớn về tâm lý và sự phấn đấu, dễ mất tập trung và thiếu sự tự chủ học tập, chưa có ý thức tốt trách nhiệm trong các hoạt động giáo dục tập thể của nhà trường.
5. Định hướng chuyên môn về xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:
 - a) Tiếp tục nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm các trường có cùng mặt bằng và thực trạng chất lượng giáo dục; kiên trì thực hiện các mô hình đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý; đổi mới hình thức kiểm tra, giám sát việc chủ động thực hiện nội dung, chương trình, sáng tạo trong giảng dạy của giáo viên; tăng cường phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt, Học tốt” trong nhà trường; tập trung chỉ đạo hiệu quả việc thực hiện giải pháp giáo dục về cân đối nguồn lực chuyên môn, đảm bảo tính đồng bộ giữa việc thiết kế khung chương trình dạy học với thiết kế ma trận đặc tả môn học và ma trận đặc kiểm tra, đánh giá học sinh (đặc biệt đối với học sinh đầu cấp và cuối cấp).
 - b) Khuyến khích việc nghiên cứu giải pháp, sáng kiến có mục tiêu cụ thể về đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp về tuyên truyền giáo dục đạo đức, ý thức tôn trọng nội quy của trường lớp và tuân thủ pháp luật của nhà nước; nhằm thực hiện tốt mục tiêu xây dựng nền tảng nề nếp văn hóa học đường ngày càng hiệu quả hơn. Đồng thời, chú trọng đổi mới phương thức tổ chức công tác tư vấn tâm lý học đường, tư vấn giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn tâm lý sư phạm cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên làm công tác chủ nhiệm.
 - c) Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; chủ động và tích cực rà soát, điều chỉnh, thống nhất hệ thống số hóa hồ sơ sổ sách chuyên môn nhà trường.

4) Phương hướng thực hiện chỉ tiêu chuyên môn trong năm học hiện hành:

1. Tỷ lệ % **duy trì sĩ số** học sinh: 98,0% trở lên.
2. Tỷ lệ % học sinh **thôi học**: Dưới 2,0%.
3. Tỷ lệ % học sinh **lên lớp thẳng**: 93,0% trở lên.
4. Tỷ lệ % học sinh lớp cuối cấp **đủ điều kiện dự thi** tốt nghiệp THPT: 100%.
5. Tỷ lệ % danh hiệu học sinh **Tiến tiến trở lên (khối 11, 12)**: 50,0% trở lên.
6. Tỷ lệ % danh hiệu học sinh **Giỏi trở lên (khối 10)**: 8,0% trở lên.
7. Tỷ lệ % học sinh có **Hạnh kiểm / kết quả Rèn luyện Tốt**: 90,0% trở lên.

8. Tỷ lệ % học sinh có **Hạnh kiểm / kết quả Rèn luyện Khá trở xuống**: Dưới 8,0%.
9. Tỷ lệ % học sinh có **Học lực Giỏi (khối 11, 12) / kết quả Học tập Tốt (khối 10)**: 8,0% trở lên.
10. Tỷ lệ % học sinh có **Học lực / kết quả Học tập Khá**: 45,0% trở lên.
11. Tỷ lệ % học sinh có **Học lực Trung bình trở lên (khối 11, 12) / kết quả Học tập Đạt trở lên (khối 10)**: 93,0% trở lên.
12. Tỷ lệ % học sinh có **Học lực Yếu trở xuống (khối 11, 12) / kết quả Học tập Chưa đạt (khối 10)**: Dưới 5,0%.
13. Tỷ lệ % học sinh được **xét duyệt lên lớp sau Kiểm tra lại, Rèn luyện đạo đức**: 95,0% trở lên.
14. Tỷ lệ % học sinh **tốt nghiệp THPT**: 98,0%.
15. Tỷ lệ % học sinh **trúng tuyển, học tiếp bậc học cao hơn** sau tốt nghiệp THPT: 50,0% trở lên.
16. Phân hóa bồi dưỡng **học sinh giỏi**: Có giải cấp thành phố (khối 12).
17. Thành tích phong trào **Thể dục thể thao, giáo dục Quốc phòng & An ninh**: Có giải cấp thành phố (khối 12).

PHẦN B:

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHUNG

1) Mục đích:

Thống nhất triển khai tiếp tục thực hiện chỉ đạo của ngành trên tinh thần Nghị quyết số **29-NQ/TW** ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương khóa XI và Kết luận số **51-KL/TW** ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về “*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; tiếp tục thúc đẩy việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả việc quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng trên tinh thần của Nghị quyết số **63/2022/QH15** ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

Quán triệt các chỉ đạo của sở ngành về chủ trương tổ chức thực hiện **Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 10 từ năm học 2022 – 2023**; tiếp tục thực hiện **Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với khối lớp 11, 12**; đảm bảo việc đổi mới căn bản và toàn diện phương pháp “*đạy và học*” theo phương châm “*Học đi đôi với hành; lý luận gắn liền với thực tiễn; giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội*” nhằm vừa hoàn thành tốt các yêu cầu, quy định về khối lượng, tiến độ triển khai các chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; phát huy hiệu quả vai trò công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau cấp THPT của nhà trường; vừa không ngừng củng cố, cải tiến các giải pháp quản lý chuyên môn để giữ

vững chất lượng giáo dục, sự phát triển chung của nhà trường trong bối cảnh tình hình mới của xã hội hiện nay.

Tiếp tục duy trì chuẩn *Kiểm định giáo dục cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1* của nhà trường gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại địa phương Nhà Bè; tích cực thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo lộ trình kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo (chu kỳ 2020 – 2025).

Chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với các cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh trong việc thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi để thực hiện các mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

2) Yêu cầu chung:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ về **công tác Chính trị tư tưởng** nhằm phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo thực hiện chủ trương chung của ngành, nhiệm vụ chuyên môn ở từng cấp quản lý; chỉ đạo tập thể sư phạm tiếp tục nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số **05-CT/TW** ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “*đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.
2. Đảm bảo tốt các khâu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, hình thức tổ chức các **hoạt động giáo dục chủ điểm của nhà trường** đối với học sinh: dạy học lý thuyết môn học, hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng (kỹ năng đọc, kỹ năng vận dụng kiến thức bài học, kỹ năng sống, kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp); thực hành, thí nghiệm, thực hiện dự án học tập (trong và ngoài lớp học); tham quan, học tập trải nghiệm thực tế (trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường); sinh hoạt tập thể, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.
3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác **xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục chủ điểm** của nhà trường:
 - a) Đảm bảo tốt việc thiết kế **khung chương trình môn học, bố trí phân công dạy học môn học ở mỗi học kỳ** một cách hợp lý, khoa học theo đúng chủ trương, yêu cầu, quy định hiện hành về khối lượng, thời lượng của các Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành:
 - i. Tổ chức công tác tựu trường: từ ngày **22/8/2022** (thứ Hai).
 - ii. Tổ chức công tác khai giảng: ngày **05/9/2022** (thứ Hai).
 - iii. Tổ chức dạy học chương trình dạy học 02 buổi/ngày của **Học kỳ 1**: từ ngày **05/9/2022 đến 14/01/2022**; gồm có: **18** tuần thực học và **01** tuần dự trữ (dành cho các hoạt động giáo dục khác).
 - iv. Tổ chức dạy học chương trình dạy học 02 buổi/ngày của **Học kỳ 2**: từ ngày **16/01/2022 đến 20/5/2022**; gồm có: **17** tuần thực học và **01** tuần dự trữ (dành cho các hoạt động giáo dục khác).

- v. Tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá học sinh định kỳ theo Quy chế hiện hành về kiểm tra, đánh giá, xét duyệt học sinh của nhà trường:
 - + Giữa kỳ **1** trong Tuần **09** (tổ chức **tự chủ** theo thời khóa biểu lớp) và Tuần **10** (tổ chức lịch trình **tập trung** theo nhóm lớp tổ hợp).
 - + Cuối kỳ **1** trong Tuần **17** (tổ chức **tự chủ** theo thời khóa biểu lớp) và Tuần **18** (tổ chức lịch trình **tập trung** theo nhóm lớp tổ hợp).
 - + Giữa kỳ **2** trong Tuần **27** (tổ chức **tự chủ** theo thời khóa biểu lớp) và Tuần **28** (tổ chức lịch trình **tập trung** theo nhóm lớp tổ hợp).
 - + Cuối kỳ **2** trong Tuần **34** (tổ chức lịch trình **tập trung** theo nhóm lớp tổ hợp) và Tuần **35** (tổ chức **tự chủ** theo thời khóa biểu lớp).
 - vi. Tổ chức công tác Bế giảng năm học: từ ngày **22/5/2022 đến 26/5/2022**.
 - vii. Tổ chức công tác Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT dành cho học sinh cuối cấp ngay sau khi nhà trường hoàn thành chương trình dạy học của năm học hiện hành (từ Tuần **39** đến ngày thi tốt nghiệp)
- b) Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc **quy định, chế độ sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học**:
- i. Tiếp tục đẩy mạnh việc *đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức họp tổ tối thiểu 01 lần trong mỗi 02 tuần (02 lần /tháng)* thông qua việc tổ chức hoạt động hội thảo chuyên đề (trực tiếp, trực tuyến) nhằm kịp thời thống nhất biên bản cụ thể hóa các công việc tổ theo chủ trương chung của nhà trường; đảm bảo tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tôn trọng và giúp đỡ đồng nghiệp để cùng phát triển năng lực chuyên môn.
 - ii. Tiếp tục duy trì hoạt động **dự giờ, thao giảng (tiết dạy mẫu)** nhằm tăng cường cơ hội chia sẻ kinh nghiệm “đổi mới phương pháp dạy học và mở rộng không gian lớp học” giữa các tổ viên, giữa các tổ bộ môn và giữa các trường học trong cùng cụm chuyên môn; đảm bảo tốt yêu cầu mỗi giáo viên có **tối thiểu 02 lần dự giờ đồng nghiệp cấp tổ, cấp trường; hoặc dự giờ cấp cụm chuyên môn ở mỗi học kỳ của năm học** (kèm theo minh chứng được hướng dẫn tại Văn bản số **5512/BGDĐT-GDTrH** ngày 18/12/2020: *Phiếu phụ lục 5 – đánh giá bài dạy, hoạt động giáo dục*).
 - iii. Tiếp tục duy trì tổ chức hoạt động hội giảng cấp Cụm chuyên môn, giao lưu thảo luận chuyên môn liên trường; đảm bảo yêu cầu mỗi tổ chuyên môn **có tối thiểu 01 lần tổ chức hội giảng cấp Cụm** trong năm học hiện hành.
 - iv. Tiếp tục thực hiện tốt lộ trình kế hoạch bồi dưỡng 100% cán bộ, giáo viên theo phương thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng (**hệ thống bồi dưỡng ETEP, TEMIS**); gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và trong cụm chuyên môn (Cụm 2).
 - v. Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục của môn

học theo hướng hiện đại để phát huy hiệu quả tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh; tập trung nghiên cứu các giải pháp chuyên môn về:

+ Định hướng và *cụ thể hóa việc giao nhiệm vụ học tập* để học sinh phát triển được năng lực ứng dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống có liên quan môn học, phù hợp lứa tuổi học sinh THPT.

+ Tăng cường các điều kiện tiếp cận, sử dụng các nguồn thông tin hợp pháp, hữu ích (thư viện trường, thư viện số trên Internet) để *phát triển văn hóa đọc* nhằm thực hiện trách nhiệm phát triển kỹ năng đọc, kỹ năng tìm kiếm thông tin của giáo viên và học sinh.

+ Kiến tạo *cơ hội cho học sinh tiếp cận được các mô hình học tập lồng ghép định hướng nghề nghiệp, các vấn đề đòi hỏi cần có kỹ năng sống, kỹ năng thực hành của môn học* để giải quyết tốt việc đáp ứng nhu cầu cơ bản, thiết thực của xã hội tại địa phương cư trú; yêu cầu phát triển tất yếu về năng lực thích ứng xu hướng hội nhập khu vực, hội nhập quốc tế.

c) Tổ chức thực hiện **Chương trình 2006 đối với khối lớp 11, 12:**

- i. Triển khai chủ trương thực hiện chương trình theo Văn bản hướng dẫn số **1496**/BGDDT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo; chỉ đạo phương hướng cụ thể hóa xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của cấp tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học cá nhân của từng giáo viên ở tất cả môn học theo quy định tại Văn bản số **5512**/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020.
- ii. Tiếp tục nghiêm túc thực hiện việc rà soát kế hoạch dạy học, nội dung chương trình theo quy định hướng dẫn của Văn bản số **3280**/BGDDT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (thay thế một số nội dung của Văn bản **5842**/BGDDT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, liên quan điều chỉnh nội dung dạy học các môn học: *Toán, Ngữ Văn, Vật Lý, Hóa Học, Sinh Học, Lịch Sử, Địa Lý, Giáo dục Công Dân, Tin Học, Công Nghệ*; các môn học, hoạt động giáo dục còn lại tiếp tục thực hiện theo Văn bản **5842**/BGDDT-VP); đồng thời, tăng cường tổ chức dạy học bổ trợ các nội dung phù hợp thực tiễn để đảm bảo *tính cập nhật mới kiến thức, kỹ năng thiết yếu tiệm cận với định hướng giáo dục của Chương trình 2018* ở các môn học.

d) Tổ chức thực hiện **Chương trình 2018 đối với khối lớp 10:**

- i. Triển khai chủ trương thực hiện chương trình theo Văn bản hướng dẫn số **1496**/BGDDT-GDTrH ngày 19/4/2022 và Thông tư số **13**/2022/TT-BGDDT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo; chỉ đạo phương hướng cụ thể hóa xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của cấp tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học cá nhân của từng giáo viên ở tất cả môn học theo quy định tại Văn bản số **5512**/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020.

- ii. Đối với **Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp** (HĐGDTN&HN) theo Chương trình giáo dục **2018**: đảm bảo việc tổ chức phân công nhân sự giảng dạy phải phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên khi thực hiện nội dung chương trình HĐGDTN&HN.
 - iii. Chỉ đạo sâu sát việc thống kê, đánh giá hiện trạng trang thiết bị dạy học hiện có nhằm chủ động tham mưu cơ quan quản lý cấp trên về việc đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu để kịp thời phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình 2018.
- e) Tổ chức thực hiện **Chương trình nhà trường** phù hợp với điều kiện nguồn lực của cơ sở giáo dục phổ thông:
- i. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tinh thần Văn bản số **3089/BGDĐT-GDTrH** ngày 14/8/2020 về “tăng cường tính hiệu quả, tính thiết thực của các hoạt động giáo dục chủ điểm theo định hướng **Giáo dục STEM**” để kiến tạo, mở rộng không gian học tập, đa dạng hóa các hình thức sân chơi học thuật (*câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ năng khiếu*) song hành với việc “đổi mới phương pháp dạy học tích cực trên lớp”; tạo động lực khuyến khích học sinh chủ động hơn trong hoạt động học, tích cực hơn đối với việc tham gia *nghiên cứu đề án khoa học nhỏ và vừa* (gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương và phù hợp lứa tuổi học sinh THPT); từ đó, có thể nâng cao vai trò công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học.
 - ii. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chủ trương của ngành về “*kết hợp dạy học văn hóa trên lớp học với tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, giao lưu hợp tác trong nhà trường và ngoài nhà trường*” một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; đảm bảo các yêu cầu xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh, học sinh; nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, văn hóa đặc trưng của khu vực và tinh hoa văn hóa thế giới.
 - iii. Đảm bảo tốt việc tận dụng khai thác, phát huy nguồn lực hiện có; thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng quy định nhằm triển khai có kết quả các chương trình đột phá, đề án trọng điểm, kế hoạch của sở ngành, thành phố để triển khai hiệu quả trong nhà trường:
 - + Kế hoạch thực hiện lộ trình định hướng bồi dưỡng phát triển năng lực học sinh về Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.
 - + Kế hoạch triển khai tăng cường “ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục & Đào tạo TP.HCM giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số **1270/KH-SGDĐT** ngày 24/5/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM.
 - + Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030”;

+ Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn TP.HCM” ban hành theo Quyết định số **2769/QĐ-UBND** ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

+ Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông của TP.HCM theo định hướng chuẩn Quốc tế (MOS) Giai đoạn 2021 – 2030” theo Quyết định số **762/QĐ-UBND** ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

+ Đề án tổng thể về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học..., định hướng đến năm 2025” theo Quyết định số **1076/QĐ-TTg** ngày 17/6/2016 của Thủ tướng chính phủ duy trì nề nếp thực hiện các bài tập thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao để phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

4. Chỉ đạo tổ chức tốt **nhiệm vụ phân hóa, bồi dưỡng** các đối tượng học sinh ở từng giai đoạn dạy học; thực hiện nghiêm túc **Quy chế kiểm tra, thi cử và đánh giá, xếp loại học sinh** theo các quy định hiện hành của Sở ngành:
 - a) Quán triệt triển khai đầy đủ chủ trương chung của ngành về việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc “*kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh*” (dựa trên hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành từ năm học 2017 – 2018 được quy định tại Văn bản số **4612/BGDĐT-GDTrH** ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo); đẩy mạnh chuyển hướng dạy học từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh thông qua thực hiện phương thức tổ chức giáo dục “*lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm*”.
 - b) Thống nhất bám sát chủ trương chỉ đạo chung về xây dựng **kế hoạch kiểm tra, đánh giá** ở từng cấp quản lý, từng tổ chuyên môn (*chú trọng chất lượng lựa chọn phương thức đánh giá sản phẩm học tập; phương án và hình thức tổ chức bài kiểm tra theo **ma trận kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng cần đạt chuẩn***); đảm bảo tính hợp lý, đồng bộ và phù hợp với **kế hoạch dạy học và tiến trình dạy học theo chủ đề ở từng giai đoạn dạy học** (*chú trọng chất lượng thiết kế ma trận đặc tả môn học*).
 - c) Chỉ đạo sâu sát việc xây dựng phương án, kế hoạch bố trí nguồn lực hiệu quả cho việc tổ chức **ôn luyện tốt nghiệp THPT** đối với học sinh cuối cấp của nhà trường, chủ động thích ứng nhanh với những yêu cầu đổi mới mang tính cấp bách trong năm học hiện hành.
 - d) Quan tâm công tác phân hóa, phân luồng học sinh cấp THPT bằng các giải pháp dân vận hiệu quả trong việc tuyên truyền, vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường chung tay tham gia *duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học*; nắm bắt nguyên nhân chủ yếu của việc học sinh bỏ học để có biện pháp phòng ngừa, khắc phục sớm; tổ chức bố trí nguồn lực dạy học và thực hiện các biện pháp can thiệp sớm đối với học sinh khuyết tật diện **Giáo dục Hòa nhập**.

- e) Quan tâm công tác phát hiện học sinh có năng khiếu, có tiềm lực về nghiên cứu khoa học; chú trọng việc đầu tư nguồn lực hợp lý, thiết thực trong việc tổ chức **bồi dưỡng các đội tuyển học sinh mũi nhọn** để tham gia các kỳ thi chủ điểm cấp ngành, cấp thành phố với mục tiêu đảm bảo có thành tích đầu ra chất lượng.
- 5. Chỉ đạo tận dụng triệt để hạ tầng trang thiết bị cơ sở vật chất hiện có, hệ thống học liệu hỗ trợ và tài liệu tham khảo nội bộ phục vụ trực tiếp hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục và **hoạt động chuyển đổi số** của nhà trường; tổ chức thực hiện hiệu quả việc duy trì, sử dụng hợp lý **hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)**:
 - a) Quán triệt trách nhiệm sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục của nhà trường trong các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; khuyến khích giáo viên, học sinh *tự làm đồ dùng “dạy và học”* theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa các mô hình học tập được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.
 - b) Quán triệt triển khai chủ trương chỉ đạo chung của Sở ngành về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông trực tuyến trên Internet trong mọi hoạt động quản lý giáo dục, hoạt động dạy học trong nhà trường nhằm thực hiện tốt **nhiệm vụ chuyển đổi số** trong Giáo dục & Đào tạo và đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập của thành phố.
 - c) Quán triệt thực hiện mục tiêu cụ thể hóa việc ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông trực tuyến trên Internet trong quá trình tổ chức *dạy học trực tiếp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên*; đổi mới phương thức và đa dạng hóa hình thức *sinh hoạt chuyên môn cấp tổ theo định hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề bài học* (tiếp tục thực hiện yêu cầu chỉ đạo tại Văn bản số **5555/BGDĐT-GDTrH** ngày 08/10/2014).
 - d) Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ để học sinh nâng cao năng lực học tập tự chủ tại nhà (có sự hỗ trợ của giáo viên và sự quản lý, hỗ trợ kỹ thuật của nhà trường) thông qua **hệ thống quản lý học tập trực tuyến** của nhà trường.
 - e) Tiếp tục đẩy mạnh việc **ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông** trong các hoạt động quản trị cơ sở dữ liệu trường học và quản lý chuyên môn, nghiệp vụ qua mạng; đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện chỉ đạo về chế độ báo cáo, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành.
- 6. Quán triệt thực hiện chỉ đạo về công tác **quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu minh chứng chuyên môn** (cấp tổ, cấp trường; liên kết cơ sở dữ liệu số cấp ngành); hệ thống **hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục** của nhà trường:
 - a) *Đối với hệ thống dữ liệu minh chứng, hồ sơ chuyên môn cấp trường; bao gồm:*
 - i. Sổ đăng bộ; học bạ; sổ ghi đầu bài;

- ii. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh;
- iii. Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ;
- iv. Sổ quản lý hồ sơ văn bản nhà trường, công văn (đi, đến); quản lý thiết bị, thư viện; quản lý tài sản, tài chính;
- v. Hồ sơ kiểm tra nội bộ, đánh giá cán bộ, viên chức, nhân viên;
- vi. Hồ sơ giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật (nếu có);
- vii. Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).

b) Đối với hệ thống dữ liệu minh chứng, hồ sơ chuyên môn cấp tổ; bao gồm:

- i. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học; theo từng hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên trường học);
- ii. Sổ ghi chép, biên bản của tổ liên quan các nội dung sinh hoạt chuyên môn.

c) Đối với hệ thống dữ liệu minh chứng, hồ sơ chuyên môn của giáo viên; bao gồm:

- i. Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học);
 - ii. Kế hoạch bài dạy của giáo viên (theo khối lớp; theo từng mục tiêu thực hiện chương trình dạy học 02 buổi/ngày);
 - iii. Sổ theo dõi, đánh giá học sinh của giáo viên (theo lớp phụ trách);
 - iv. Sổ công tác chủ nhiệm (đối với giáo viên được phân công kiêm nhiệm).
7. Chú trọng công tác **an toàn, an ninh trường học** để luôn chủ động, linh hoạt trong việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch giáo dục của năm học; đồng thời, đảm bảo tốt việc phòng, chống và ứng phó hiệu quả với tình hình dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1) Công tác chính trị tư tưởng:

- 1. Quán triệt tập thể đội ngũ sư phạm, học sinh toàn trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của ngành; chú trọng xây dựng *khối đoàn kết nội bộ bền vững* nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường ở từng bộ phận; tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm tích cực đẩy mạnh *cải cách hành chính, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện và chủ động khuyến cáo, phòng ngừa sớm các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn, nghiệp vụ*;
- 2. Quán triệt tập thể đội ngũ sư phạm thực hiện nghiêm túc *quy chế dân chủ trong nhà trường, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học, quy định về “dạy thêm, học thêm”*;

3. Đảm bảo đầy đủ quyền lợi học tập của toàn thể học sinh nhà trường; đặc biệt quan tâm các đối tượng học sinh khuyết tật thuộc diện *Giáo dục hòa nhập*. Học sinh khuyết tật diện hòa nhập được thực hiện kế hoạch giáo dục hợp lý, linh hoạt, phù hợp khả năng của từng cá nhân theo quy định hiện hành của ngành.
4. Chỉ đạo bám sát công tác *kiểm tra nội bộ nhà trường* để thực hiện tốt việc giám sát thường xuyên, đánh giá định kỳ theo quy định; kịp thời ghi nhận và giải quyết các phản ánh, ý kiến của quần chúng nhân dân để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục của nhà trường theo Quy định số **1374-QĐ/TU** ngày 01/12/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy (quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước); đính kèm phụ lục *Khung tiến độ thực hiện cụ thể hóa kế hoạch kiểm tra nội bộ chuyên môn* của nhà trường.

2) Công tác tổ chức thực hiện chương trình dạy học 02 buổi/ngày của từng môn học, hoạt động giáo dục chủ điểm của nhà trường:

1. Thực hiện Quyết định do Hiệu trưởng ban hành về việc thành lập **Hội đồng Tư vấn chuyên môn** của nhà trường, bao gồm các thành viên:
 - + Chủ tịch Hội đồng: Thầy Ngô Hồ Phong – Hiệu trưởng.
 - + Phó Chủ tịch hội đồng: Thầy Bùi Quốc Huy – Phó Hiệu trưởng.
 - + Phó Chủ tịch hội đồng: Thầy Mai Hồng Phương – Phó Hiệu trưởng.
 - + Ủy viên: Thầy Phan Văn Thơi – Trợ lý Thanh niên.
 - + Ủy viên: Thầy Nguyễn Văn – Chủ tịch Công đoàn cơ sở.
 - + Ủy viên: 12 Tổ trưởng chuyên môn (của 11 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng).
 - + Ủy viên: 04 Phó Tổ trưởng chuyên môn (của 04 tổ chuyên môn).
 - + Ủy viên: 03 Khối trưởng chủ nhiệm.
 - + Ủy viên: Cô Nguyễn Vũ Hồng Vân – Nhân viên Văn thư, Học vụ.
 - + Ủy viên: Cô Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Nhân viên Kế toán.
 - + Thư ký Hội đồng: Cô Nguyễn Thy Ngọc – Thư ký Hội đồng sư phạm.
2. Tổ chức thực hiện công tác **Tuyển sinh đầu cấp học và Biên chế dạy học:** (*thống kê số liệu tính đến ngày khai giảng năm học hiện hành*)

a) Đối với Khối 10:

Chỉ tiêu & số lượng Tuyển sinh đầu cấp	Điểm bình quân (ĐBQ) của tổng điểm xét tuyển và của điểm trung bình (ĐTB) 03 môn cơ bản	Tổ chức biên chế lớp học
Tổng số chỉ tiêu 599 học sinh; trong đó, có 06	Max: 25.0 / 8.33 điểm Min: 13.0 / 3.03 điểm	Thực tuyển mới 585 (97.66%); Bố trí thành 14 lớp; với 02 nhóm lớp tổ hợp: Khoa học Tự Nhiên

Chỉ tiêu & số lượng Tuyển sinh đầu cấp	Điểm bình quân (ĐBQ) của tổng điểm xét tuyển và của điểm trung bình (ĐTB) 03 môn cơ bản	Tổ chức biên chế lớp học
học sinh khuyết tật Giáo dục hòa nhập (GDHN).	ĐBQ: 16.27 / 5.31 điểm	(KHTN) & Khoa học Xã Hội (KHXH).
Số lớp XH: 06 (~43 HS /lớp)	Max: 8.33 điểm; Min: 4.00 điểm ĐBQ: 5.09 điểm (xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	235 HS mới (40.17%); Bố trí từ lớp 10a01 đến 10a06 . Lớp có học sinh khuyết tật GDHN: 10a01, 10a02, 10a03.
Số lớp TN: 08 (~44 HS /lớp)	Max: 7.83 điểm; Min: 4.33 điểm ĐBQ: 5.62 điểm (xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	350 HS mới (59.83%); Bố trí từ lớp 10a07 đến 10a14 .

b) Đối với Khối 11:

Số liệu đầu năm học của Khối 11	ĐBQ của ĐTB 03 môn cơ bản	Tổ chức biên chế lớp học
Tổng số 501 học sinh; trong đó, có 03 học sinh khuyết tật GDHN.	Max: 8.27 điểm; Min: 3.53 điểm ĐBQ: 5.68 điểm	Bố trí thành 12 lớp; với 02 nhóm lớp tổ hợp: Khoa học Tự Nhiên (KHTN) & Khoa học Xã Hội (KHXH).
Số lớp XH: 07 (~41 HS /lớp)	Max: 7.97 điểm; Min: 3.53 điểm ĐBQ: 5.50 điểm (xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	286 HS mới (57.09%); Bố trí từ lớp 11a01 đến 11a07 . Lớp có học sinh khuyết tật diện hòa nhập: 11a01, 11a02, 11a03.
Số lớp TN: 05 (~43 HS /lớp)	Max: 8.27 điểm; Min: 3.67 điểm ĐBQ: 6.10 điểm	215 HS mới (42.91%); Bố trí từ lớp 11a08 đến 11a12 .

Số liệu đầu năm học của Khối 11	ĐBQ của ĐTB 03 môn cơ bản	Tổ chức biên chế lớp học
	(xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	

c) Đối với Khối 12:

Số liệu đầu năm học của Khối 12	ĐBQ của ĐTB 03 môn cơ bản	Tổ chức biên chế lớp học
Tổng số 477 học sinh; trong đó, có 01 học sinh khuyết tật GDHN.	Max: 8.63 điểm. Min: 3.67 điểm ĐBQ: 6.18 điểm	Bố trí thành 11 lớp; với 02 nhóm lớp tổ hợp: Khoa học Tự Nhiên (KHTN) & Khoa học Xã Hội (KHXH).
Số lớp XH: 06 (~45 HS /lớp)	Max: 8.37 điểm; Min: 3.67 điểm ĐBQ: 5.86 điểm (xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	270 HS mới (56.60%); Bố trí từ lớp 12a01 đến 12a06 . Lớp có học sinh khuyết tật diện hòa nhập: 12a01.
Số lớp TN: 05 (~41 HS /lớp)	Max: 8.63 điểm; Min: 4.17 điểm ĐBQ: 6.66 điểm (xem đính kèm phụ lục thống kê chi tiết ĐBQ đầu giao đầu năm)	207 HS mới (43.39%); Bố trí từ lớp 12a07 đến 12a11 .

3. Cụ thể hóa việc xây dựng, tổ chức thực hiện việc **dự toán, bố trí phân công dạy học** môn học ở mỗi học kỳ, năm học theo chỉ đạo chung của ngành được quy định tại Điều lệ trường THPT và Văn bản hợp nhất số **03/VBHN-BGDĐT** ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo (*hợp nhất Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông*):

- a) Bố trí nhân sự chuyên môn dạy học đảm bảo yêu cầu tối thiểu về cơ cấu, số lượng giáo viên bộ môn (*tỷ lệ 2,25; kể cả giáo viên tình nguyện dạy thêm giờ, giáo viên thỉnh giảng theo quy định hiện hành*). Đối với giáo viên không đủ giờ dạy nghĩa vụ, nhà trường bố trí công việc khác cho đủ nghĩa vụ; không sử dụng tiết dạy trong kế hoạch buổi hai để quy đổi bù cho tiết nghĩa vụ của giáo viên.

- b) Việc bố trí phân công nhiệm vụ đối với nhân sự chuyên môn đảm bảo tính hợp lý, đúng mục tiêu giáo dục của nhà trường khi tổ chức thực hiện chương trình dạy học 02 buổi/ngày theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo (hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập).
 - c) Xem các phụ lục đính kèm về **Phân phối tiết dạy môn học theo khung chương trình tổng thể của Bộ Giáo dục & Đào tạo; phân công nhân sự chuyên môn dạy học và nhân sự dạy học giáo dục hòa nhập.**
4. Chỉ đạo phân quyền tất cả tổ chuyên môn chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu, xây dựng nội dung **kế hoạch dạy học theo chương trình 02 buổi/ngày**; thiết kế khung tiến độ dạy học chi tiết cho các môn học căn cứ trên cơ sở nội dung chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng và thời lượng dạy học môn học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo theo quy định tại Văn bản số **5512/BGDĐT-GDTrH** (*thể hiện rõ nội dung dạy học, các hoạt động giáo dục của chính khóa, của buổi hai*); đảm bảo tốt tính phù hợp với tình hình hạ tầng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên bộ môn của nhà trường trong năm học hiện hành.
 5. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện cụ thể hóa tinh thần Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc “*giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học*” thông qua việc triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch **dạy học tích hợp, dạy học lồng ghép** các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục chủ điểm của nhà trường:
 - a) Nội dung về “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;
 - b) Nội dung về “giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông”; “giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh”;
 - c) Nội dung về “giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”; “giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên”; “giáo dục thông qua di sản văn hóa”; “giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai”;
 - d) Nội dung “phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính”; “phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội”; “phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường”;
 - e) Nội dung về “giáo dục tăng cường năng lực số hóa và chuyển đổi số”
 6. Cụ thể hóa việc xây dựng, thiết kế và phát triển **khung kế hoạch chủ đề dạy học bộ môn**; đảm bảo bố trí hợp lý, khoa học, đúng đủ khối lượng và thời lượng dạy học theo quy định hiện hành của các Chương trình giáo dục (chương trình 2006 và chương trình 2018) trong **35** tuần thực dạy:

- a) Xem các phụ lục đính kèm về **Khung chương trình dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chủ điểm của các môn học bắt buộc** (của 03 khối).
 - b) Xem các phụ lục đính kèm về **Khung chương trình dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chủ điểm của các môn học lựa chọn và cụm 03 chuyên đề môn học lựa chọn (Khối 10)**.
 - c) Xem các phụ lục đính kèm về **Khung chương trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề của các hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp và dạy học lồng ghép các chương trình giáo dục kỹ năng sống và giáo dục địa phương ở một số môn học đặc thù theo quy định về công tác chính trị tư tưởng (của Khối lớp 11, 12)**.
 - d) Xem các phụ lục đính kèm về **Khung chương trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề của các hoạt động giáo dục Trải nghiệm & hướng nghiệp; dạy học môn Giáo dục địa phương (của Khối lớp 10)**.
7. Cụ thể hóa việc cân đối, bố trí **thời khóa biểu dạy học và hoạt động giáo dục** của nhà trường theo chỉ đạo chung của ngành (Văn bản số **2848/GDĐT-TrH** ngày 16/8/2019 của Sở Giáo dục & Đào tạo):
- a) Tổng số tiết dạy học bình quân (ở mỗi lớp/khối) trong tuần: từ 42 tiết đến 48 tiết; bao gồm chương trình dạy học, hoạt động giáo dục nằm trong quy định của các Khung tổng thể về chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; không sử dụng thời lượng dành cho việc dạy học, hoạt động giáo dục thuộc kế hoạch buổi hai để thực hiện chương trình chính khóa.
 - b) Thời lượng bố trí dạy học: chủ yếu không quá 08 tiết/ngày (tuy nhiên cũng cần cân đối phù hợp với tình hình thực tiễn về cơ cấu trường lớp sở tại, nếu có phát sinh thì bố trí xen kẽ tiết dạy trên lớp học và tiết tổ chức hoạt động ngoài lớp học) và không quá 06 ngày/tuần (từ sáng Thứ Hai đến hết sáng Thứ Bảy).
 - c) Xem các phụ lục đính kèm về **Sự vụ biểu, thời khóa biểu nhà trường**.
8. Việc thu và sử dụng kinh phí đảm bảo các nguyên tắc thu bù chi và các qui định về quản lý tài chính hiện hành. Nhà trường chỉ sử dụng nguồn kinh phí trong chương trình dạy học 02 buổi/ngày để thực hiện chi trực tiếp cho các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong kế hoạch 02 buổi/ngày của nhà trường.
- 3) **Công tác phân hóa, bồi dưỡng các đối tượng học sinh ở từng giai đoạn dạy học; thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra, thi cử và đánh giá, xếp loại học sinh:**
1. Quán triệt tập thể cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của quy chế chuyên môn về công tác **thiết kế, biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ**; đảm bảo tốt các hướng dẫn cập nhật nội dung sinh hoạt chuyên môn cấp Sở ở từng môn học và quy định chung tại Văn bản số **3333/GDĐT-TrH** ngày 09/10/2020 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM (tiếp tục kế thừa triển khai từ năm học 2020 – 2021).

2. Quán triệt việc tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng quy chế đối với từng đối tượng học sinh ở các khối lớp về công tác **đánh giá định kỳ và xếp loại**:
 - i. Đối với **Khối lớp 10**: tổ chức thực hiện hồ sơ học vụ về công tác đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định tại Thông tư số **22/2021/TT-BGDĐT** ngày 20/7/2021.
 - ii. Đối với các **Khối lớp 11, 12**: tiếp tục tổ chức thực hiện hồ sơ học vụ về công tác đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định tại Thông tư số **26/2020/TT-BGDĐT** ngày 26/8/2020.
 - iii. Xem phụ lục đính kèm **Quy chế tổ chức kiểm tra, đánh giá** (*công tác làm đề kiểm tra; quy định tổ chức bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ; quy định về coi kiểm tra, chấm kiểm tra và phúc khảo kiểm tra; quy định về sổ cột nhập kết quả học tập theo đợt trên hệ thống số điểm điện tử*) học sinh của nhà trường.
3. Chỉ đạo sâu sát việc thực hiện **điều chỉnh, tinh giản nội dung chương trình môn học của các khối lớp 11, 12**: vừa đảm bảo tốt các yêu cầu, quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh theo **Chương trình 2006** hiện hành (**không** kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; **không** kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn tại Văn bản số **3280/BGDĐT-GDTrH** ngày 27/8/2020 và Văn bản **5842/BGDĐT-VP** ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành); vừa đáp ứng yêu cầu “**tiệm cận**” với **yêu cầu đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo quan điểm triển khai của Chương trình 2018**.
- 4) **Công tác tổ chức, vận hành, sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) và khảo thí trực tuyến trên nền tảng K12Online (hcm-thptduongvandung.k12online.vn); hạ tầng trang thiết bị cơ sở vật chất, học liệu bổ trợ và tài liệu tham khảo nội bộ phục vụ trực tiếp hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường:**
 1. Đảm bảo tốt tính hài hòa trong triển khai thực hiện đồng bộ giữa việc kết hợp sử dụng hệ thống LMS với sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học truyền thống nhằm mở rộng không gian, thời gian tổ chức quản lý hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh:
 - a) Mở rộng kênh thông tin phục vụ việc **chuyển giao nhiệm vụ học tập** cho học sinh trước tuần học và **củng cố kiến thức, kỹ năng cần rèn luyện ở nhà** dành cho học sinh sau khi hoàn thành việc tiếp thu bài học trên lớp;
 - b) Linh hoạt bố trí thời gian, phân bổ học sinh làm việc nhóm trực tuyến để tổ chức hiệu quả công tác **phân hóa bồi dưỡng từng đối tượng học sinh** (bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu tối thiểu cần đạt của môn học; tổ chức các hoạt động câu lạc bộ cần có hỗ trợ của các ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến, ...);
 - c) Đa dạng hóa hình thức **kiểm tra, đánh giá thường xuyên** học sinh; lưu trữ nguồn dữ liệu **số hóa minh chứng** chuyên môn của giáo viên và minh chứng sản phẩm học tập của học sinh;

- d) Mở rộng và phát triển không gian dành cho công tác xây dựng **kho học liệu điện tử dùng chung** cấp tổ, cấp trường, cấp ngành; **sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường trực tuyến** theo định hướng nghiên cứu bài học.
 - e) Chủ động thúc đẩy học sinh phát triển năng lực học tập tự chủ, tự nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của giáo viên; tăng cường **kiến tạo môi trường, cơ hội vận dụng kiến thức trong thực tiễn** để phát huy tiềm năng sáng tạo của học sinh.
2. Quán triệt mục tiêu chính của việc kết hợp hài hòa kênh quản lý học tập trực tuyến trong dạy học là để giáo viên có thể **sử dụng tối ưu thời gian dạy học trực tiếp trên lớp dành cho việc tập trung truyền đạt, minh họa cụ thể được các phương pháp giải quyết các vấn đề bài học cho học sinh**; tạo điều kiện dạy và học đảm bảo yêu cầu “*thực học, thực hành và hệ thống hóa mạch kiến thức trọng tâm theo từng chủ đề bài học*” xuyên suốt năm học.
 3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc phát hành xuất bản phẩm, sử dụng tài liệu hỗ trợ dạy học nội bộ trong nhà trường phổ thông theo quy định tại Thông tư số **21/2014/TT-BGDĐT** ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo; đính kèm phụ lục về ***Quy định quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo nội bộ*** trong nhà trường.
- 5) Công tác phối hợp giữa bộ phận chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường:**
1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chủ trương về công tác **Cải cách hành chính** của trường học công lập; quan tâm ra soát, tinh giản hồ sơ, sổ sách một cách khoa học, hợp pháp và đảm bảo công tác lưu trữ minh chứng hoạt động giáo dục của nhà trường theo tinh thần Chỉ thị số **138/CT-BGDĐT** ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
 2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chủ trương về công tác **Công khai chất lượng giáo dục** của trường học công lập; quán triệt tốt công tác số hóa cơ sở dữ liệu điện tử nhà trường (theo quy định tại Thông tư số **36/2017/TT-BGDĐT** ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo).
 3. Chỉ đạo nâng cao chất lượng **ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông** trong công tác tổ chức, quản trị trường lớp và quản lý hoạt động chuyên môn (kênh thông tin nội bộ Zalo của nhà trường; kênh sinh hoạt chuyên môn trên nền tảng K12online; trang thông tin điện tử - website nhà trường **thptduongvandung.hcm.edu.vn**); tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, biên bản họp tổ chuyên môn điện tử trên nền tảng **SMAS** của nhà trường); khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành (trang thông tin quản lý giáo dục của nhà trường **truong.hcm.edu.vn**; trang quản lý tiếp nhận và chuyển trường cho học sinh **quanly.hcm.edu.vn**).

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1) Hiệu trưởng (HTr): Thầy Ngô Hồ Phong

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục cấp trường theo năm học; lãnh đạo, chỉ đạo chung về công tác chính trị tư tưởng nhằm tổ chức thực hiện mọi hoạt động giáo dục 02 buổi/ngày của nhà trường theo sát chủ trương, lộ trình đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường.
2. Ban hành các quyết định triển khai bổ nhiệm các chức danh của đội ngũ cán bộ, viên chức của nhà trường; triển khai tổ chức quản trị nguồn lực về tài chính, tài sản, xã hội hóa giáo dục của trường học để thực hiện các chính sách đối với cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường;
3. Ban hành các quyết định triển khai nội quy, quy chế, chế độ làm việc, chế độ báo cáo công vụ của các bộ phận trong nhà trường tương ứng theo từng vị trí việc làm (được quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo); duyệt thông qua phân công nhân sự thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch giáo dục, chương trình hoạt động của các cấp quản lý trong nhà trường.
4. Chỉ đạo chung công tác tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động trường lớp; hoạt động “dạy thêm, học thêm” và các hoạt động dịch vụ nhà trường; quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn định kỳ cấp tổ (*các tổ chuyên môn: Ngữ Văn; Lịch Sử; Giáo dục Công Dân / Kinh Tế - Pháp Luật; Giáo dục Thể Chất và Quốc phòng – An ninh*).
5. Ban hành quyết định về việc kết luận, duyệt xét kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động; quyết định về xét duyệt kết quả đánh giá, xét duyệt học sinh nhà trường; quyết định ký duyệt các loại giấy chứng nhận liên quan đến thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nhà trường.

2) Phó Hiệu trưởng (PHTr) phụ trách chuyên môn: Thầy Bùi Quốc Huy

1. Thực hiện công tác tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục cấp trường theo năm học; thường trực chỉ đạo khối chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cấp tổ và cụ thể hóa phương hướng về nhiệm vụ chuyên môn “dạy và học” theo chủ trương, lộ trình đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường.
2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định nghiệp vụ học vụ, quy chế chuyên môn dạy học; tổng hợp và thực hiện báo cáo công vụ cấp trường về chuyên môn; thực hiện các quyết định về phân công nhân sự thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đã đề ra trong kế hoạch giáo dục cấp trường; thẩm định, duyệt xét trình Hiệu trưởng thông qua kế hoạch dạy học, chương trình hoạt động giáo dục của cấp tổ chuyên môn để triển khai tổ chức thực hiện.
3. Thực hiện công tác quản lý phân công giảng dạy, sự vụ biểu và thời khóa biểu của nhà trường; quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn định kỳ cấp tổ (*các tổ chuyên môn: Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học; Địa Lý; Công Nghệ và Nghề phổ thông*) và hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên; quản lý hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục chủ điểm cấp tổ, cấp trường; quản lý chất lượng dạy học và minh chứng chuyên môn phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý cơ sở dữ liệu nhà trường phục vụ công tác số hóa

và chuyển đổi số của trường học; quản lý vận hành các hệ thống công thông tin điện tử (website trường, sổ điểm điện tử SMAS, cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành) và các nền tảng công nghệ thông tin truyền thông trên Internet phục vụ công tác dạy học, khảo thí trực tuyến của nhà trường (K12online).

4. Thừa hành công tác chỉ đạo tổ chức, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện và kết quả thực hiện các kế hoạch chuyên môn về dạy học và hoạt động giáo dục chủ điểm của chương trình 02 buổi/ngày; hoạt động giáo dục trải nghiệm & hướng nghiệp và giáo dục địa phương; hoạt động tổ chức dạy học phân hóa, bồi dưỡng học sinh và các hoạt động dự thi chủ điểm của ngành; hoạt động tổ chức dạy học hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật; hoạt động tổ chức các kỳ kiểm tra (thường xuyên, định kỳ, tập trung cấp trường); hoạt động tổ chức đánh giá và xét duyệt kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; hoạt động kiểm tra nội bộ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo viên; các hoạt động phối hợp công tác khác trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.
5. Tham mưu công tác duyệt xét kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động ở các vị trí việc làm trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền;

3) Phó Hiệu trưởng (PHTr) phụ trách chung: Thầy Mai Hồng Phương

1. Thực hiện công tác tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục cấp trường theo năm học; thường trực chỉ đạo khối hành chính – văn phòng, đoàn thể trong nhà trường tổ chức xây dựng các kế hoạch hoạt động phong trào, hoạt động giáo dục phối hợp công tác chuyên môn theo chủ trương, lộ trình đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường.
2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định nghiệp vụ hành chính, quy chế an ninh – an toàn – kỷ luật trong trường học; tổng hợp và thực hiện báo cáo công vụ cấp trường về công tác quản lý về hành chính, hạ tầng cơ sở vật chất, chính trị tư tưởng và nề nếp, kỷ luật trường lớp; thẩm định, duyệt xét trình Hiệu trưởng thông qua các kế hoạch hoạt động, chương trình tổ chức sự kiện của các bộ phận hành chính, đoàn thể trong nhà trường.
3. Thực hiện công tác quản lý phân công nhân sự của khối hành chính trong nhà trường; quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn định kỳ cấp tổ (*tổ Văn phòng và các tổ chuyên môn: Toán; Ngoại ngữ; Địa Lý; Tin Học*); quản lý các hoạt động giáo dục chủ điểm cấp tổ, cấp trường; quản lý minh chứng về các hoạt động giáo dục và hoạt động đoàn thể, về cải cách hành chính và pháp chế để phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục.
4. Thừa hành công tác chỉ đạo tổ chức, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện và kết quả thực hiện các kế hoạch hoạt động phối hợp công chuyên môn, hoạt động giáo dục chủ điểm của chương trình 02 buổi/ngày; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp & hướng nghiệp; các hoạt động dự thi chủ điểm của ngành; hoạt động giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật; hoạt động hậu cần phục vụ tổ chức các kỳ kiểm tra (thường xuyên, định kỳ, tập trung cấp trường); hoạt động tổ chức đánh giá và xét duyệt kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; hoạt động kiểm tra nội bộ nghiệp vụ của các bộ phận hành chính –

văn phòng và công tác kiêm nhiệm của giáo viên (*chủ nhiệm lớp, giám thị, tâm lý học đường*); các hoạt động phối hợp công tác khác trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.

5. Tham mưu công tác duyệt xét kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động ở các vị trí việc làm trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền;

4) Trợ lý Thanh niên: Phan Văn Thoi

1. Thường trực điều hành quản lý công tác Đoàn vụ, tổng hợp thông tin của đoàn thể, hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng và hoạt động giáo dục chung của nhà trường để thực hiện chế độ báo cáo công vụ cấp trường.
2. Tham mưu lãnh đạo nhà trường về xây dựng kế hoạch hoạt động, chương trình hành động của Đoàn trường nhằm phối hợp công tác chính trị tư tưởng và công tác chuyên môn (hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục trải nghiệm và hướng nghiệp) để tổ chức các hoạt động giáo dục cấp trường, cấp tổ; các hoạt động phối hợp công tác khác trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.
3. Tham mưu công tác duyệt xét kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động ở các vị trí việc làm trong thẩm quyền quản lý được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.

5) Tổ trưởng chuyên môn (TTCM), Phó tổ trưởng chuyên môn (PTTCM)

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục / nghiệp vụ cấp tổ theo chỉ đạo cấp trên và quán triệt thừa hành Quy chế chuyên môn, quy chế làm việc của nhà trường; tham mưu lãnh đạo nhà trường về chương trình hành động, phương thức triển khai và phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học bộ môn, hoạt động giáo dục cấp tổ, hoạt động phối hợp công tác giữa các bộ phận nhà trường theo tiến độ chung của kế hoạch giáo dục cấp trường.
2. Duyệt xét triển khai kế hoạch giáo dục, hồ sơ minh chứng chuyên môn của tổ viên; điều hành thực hiện chỉ đạo phân công nguồn lực tổ hợp lý và cân đối công việc chuyên môn của tổ phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường; tổ chức kiểm tra nội bộ cấp tổ, giám sát tiến độ công việc theo quy định; tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ chuyên môn cấp tổ theo quy định, hạn định tiến độ chuyên môn.
3. Chủ trì các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn, quản lý chất lượng đổi mới các hoạt động giáo dục chủ điểm cấp tổ (thăm lớp, dự giờ; tổ chức thao giảng, hội giảng các cấp; tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; tổ chức hoạt động phân hóa và bồi dưỡng các đối tượng học sinh; phối kết hợp tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm của nhà trường...) và thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết cấp tổ theo quy định hiện hành.

6) Cán bộ, viên chức giáo viên (GVBM, GVCN):

1. Thực hiện thiết kế, thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy và tiến trình dạy học, kế hoạch hoạt động công tác kiêm nhiệm) theo chỉ đạo chuyên môn và quán triệt thừa hành các nghiệp vụ sư phạm theo

Quy chế chuyên môn của nhà trường; tham mưu cán bộ quản lý tổ về giải pháp đổi mới phương pháp tổ chức dạy học và tổ chức kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) phù hợp thực tiễn mặt bằng học sinh nhà trường;

2. Thừa hành các hoạt động giáo dục theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lý cấp tổ; đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu dạy học bộ môn và khung tiến độ chung của kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện báo cáo, hồ sơ minh chứng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định công tác kiểm tra nội bộ, giám sát tiến độ cấp tổ; thực hiện số hóa hồ sơ nghiệp vụ kiêm nhiệm trên hệ thống trực tuyến nhà trường theo quy định, hạn định tiến độ chuyên môn.
 3. Thực hiện chủ trương nhà trường về công tác huy động các lực lượng, nguồn lực cộng đồng để cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục trên tinh thần “nhà nước và nhân dân cùng làm”; góp phần chung tay xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp lứa tuổi.
- 7) **Tổ trưởng Văn phòng, (TTVP) Thư ký hội đồng (TKHĐ), cán bộ Học vụ và thành viên của các bộ phận hành chính, tổ chức đoàn thể trong nhà trường**
1. Tham mưu lãnh đạo nhà trường về việc triển khai các phương án, tiến độ chương trình cụ thể để phối hợp công tác tổ chức với khối chuyên môn và đoàn thể.
 2. Đảm bảo hoàn thành tốt các yêu cầu công việc được phân công, điều động đột xuất của lãnh đạo cấp trên tương ứng với từng vị trí việc làm; thực hiện đúng quy định và hạn định về việc báo cáo, hồ sơ nhà trường, hồ sơ minh chứng hoạt động theo quy chế làm việc của từng bộ phận liên quan trong nhà trường.

IV. KHUNG DỰ KIẾN CHUNG VỀ TIẾN ĐỘ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Xem phụ lục đính kèm về Khung dự kiến về tiến độ công tác chuyên môn.

Đề nghị cá nhân và bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, đồng sức đồng lòng quyết tâm thực hiện hiệu quả các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

KT. Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng

Nơi nhận:

BLD (để k/tra, đ/giá, b/cáo);

HDSP, bộ phận liên quan (để biết, th/hiện);

N/yếu: VP, Website;

Lưu: VT, TKHĐ.



Bùi Quốc Huy